

## ỨNG DỤNG, CHUYỂN GIAO KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN CÁC SẢN PHẨM CHỦ LỰC, ĐẶC THÙ, CÓ LỢI THẾ TẠI TỈNH QUẢNG BÌNH

PHAN ĐĂNG

### Hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ phục vụ sản xuất các sản phẩm chủ lực, đặc thù, có lợi thế trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Trong giai đoạn từ năm 2016 đến nay, công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ (KH&CN) đã được chính quyền địa phương chú trọng đẩy mạnh. Trong đó, đã thực hiện 2 đề tài cấp Nhà nước, 9 dự án thuộc Chương trình Nông thôn và Miền núi. Các dự án thuộc Chương trình Nông thôn và Miền núi đã và đang triển khai chủ yếu xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp, ứng dụng tiến bộ KH&CN để nâng cao năng suất, chất lượng giống cây trồng, vật nuôi... nhằm chuyển đổi ngành nghề, nâng cao hiệu quả kinh tế, tăng thu nhập cho người dân, giúp ổn định cuộc sống, từ đó ổn định chính trị, xã hội góp phần giữ gìn an ninh chính trị trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Công tác quản lý thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu KH&CN cấp tỉnh đã bám sát vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo từng năm và từng giai đoạn cụ thể cũng như các chiến lược, kế hoạch phát triển của các ngành, tập trung các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế. Nhiều kết quả nổi bật đã được ghi nhận trong việc đặt hàng nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng KH&CN để giải quyết các vấn đề thực tiễn ngày càng sâu sát, chặt chẽ và có nhiều đổi mới. Một số đề tài, dự án nghiên cứu đã cung cấp luận cứ khoa học phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội, góp phần quan trọng nâng cao chất lượng tăng trưởng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Kết quả

các nhiệm vụ KH&CN đều được ứng dụng vào sản xuất, đời sống, nhu cầu xã hội đã góp phần quan trọng vào việc tạo ra sự chuyển biến rõ rệt về năng suất, chất lượng và hiệu quả trong sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, thủy sản, du lịch và dịch vụ, các sản phẩm chủ lực, đặc thù, có lợi thế trên địa bàn tỉnh.

Công tác ứng dụng tiến bộ KH&CN vào đời sống và sản xuất đã được chú trọng, trong đó, tập trung nghiên cứu, ứng dụng các kết quả KH&CN về các lĩnh vực công nghệ sinh học vi sinh (cung cấp các sản phẩm chế phẩm vi sinh trong xử lý: nước thải, nguyên liệu nuôi trồng nấm, phế phụ phẩm nông nghiệp làm phân bón hữu cơ); lĩnh vực công nghệ sinh học trong nhân giống các loại nấm ăn và nấm dược liệu nhằm nâng cao giá trị sản phẩm hàng hoá, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường.

Ứng dụng KH&CN trong nâng cao năng suất, chất lượng, nghiên cứu chọn tạo giống, phòng trừ bệnh, xây dựng các mô hình sản xuất theo tiêu chuẩn tiên tiến, đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng KH&CN trong sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ. Trong lĩnh vực trồng trọt: Giống lúa chất lượng cao như: P6, HT1, PC6, ST24, ST25...; giống ngô cao sản như: PAC339, NK6101, NK6410, NK4300, HN88; Giống ngô sinh khối DK9955, CP111, NK7328; Giống lạc: L14, L23, MD7; Giống sắn cao sản Layoong 09, Layoong 72 và KM 21-12; Giống cây ăn quả: Táo 05, cam Xã Đoài, cam Valencia, thanh long ruột đỏ, mít ruột đỏ, Chà Là... Giống cây dược liệu: cà gai leo, dây thìa canh... Thử nghiệm một số đối tượng mới: Cây mạch môn, cây gai xanh AP1, cây chổi sể, môn sáp vàng, tiêu Srilanka, nho

hạ đen... Trong lĩnh vực chăn nuôi: Giống lợn Landrace, Yorkshire, Pietrain, Duror; giống bò chuyên thịt: Brahman trắng, Droughtmaster và BBB; giống gia cầm: gà Lạc Thủy, gà Lương Huệ, Minh Dự, Jdabaco... Thử nghiệm đối tượng mới: chim le le, tôm càng xanh... Trong lĩnh vực thủy sản: Cá đối mục (sản xuất mặn lợ), tiếp nhận công nghệ sản xuất và sinh sản nhân tạo thành công các đối tượng có giá trị như: cá bớp, cá lăng chấm, lươn... (sản xuất nước ngọt), ứng dụng công nghệ trong nuôi tôm càng xanh, tôm thẻ chân trắng...

Ứng dụng KH&CN trong quy trình sản xuất, chế biến như: Sản xuất thức ăn chăn nuôi từ phụ phẩm của quá trình chế biến tinh bột sắn, mô hình ứng dụng và chuyển giao công nghệ nhân giống dạng dịch thể sản xuất giống nấm Linh Chi, mô hình trồng Cà Là trên đất cát; nghiên cứu khả năng sinh sản khi lai giữa các giống bò đực hướng thịt: Brahman trắng, Droughtmaster với bò cái Zebu và khả năng sinh trưởng phát triển của con lai F1 tại Quảng Bình; điều tra dịch tễ học, định type vi rút cúm gia cầm độc lực cao; Mô hình nuôi cá Lăng Chấm thương phẩm trên địa bàn huyện Tuyên Hóa; Mô hình nuôi cua đồng thương phẩm ở huyện Minh Hóa; Nuôi cá thát lát trong ao đất; Thử nghiệm mô hình sản xuất giống nhân tạo cá diếc (*Carassius auratus*) tại Quảng Bình; Mô hình nuôi tôm càng xanh 2 giai đoạn: “Mô hình ương lươn bột lên lươn giống từ nguồn sinh sản bán nhân tạo trong bể không bùn”.

Bên cạnh đó, hoạt động ứng dụng khoa học kỹ thuật để nâng cao năng suất, chất lượng các sản phẩm và tiến hành xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm hướng đến bảo hộ sở hữu trí tuệ. Đến nay, nhiều sản phẩm chủ lực của tỉnh đã trở thành các thương hiệu quen thuộc đối với người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh như:



Các sản phẩm chủ lực, đặc thù, có lợi thế của các địa phương tham gia tại Cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Bình năm 2024

Ảnh: P.Đ

Gạo hữu cơ Sông Gianh, Cà gai leo Thanh Bình, Hải sản Mai Thịnh, Khoai deo Như Mận, Miến Sông Sơn, Sâm Bó Chính... Đặc biệt gần đây là các mô hình ứng dụng công nghệ số trong xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu truy xuất nguồn gốc trên số sản phẩm chủ lực, lợi thế như: Mít ruột đỏ, cam Kim Lũ, dầu lạc Phong Nha, tinh bột nghệ Vân Di...

Thông qua việc triển khai nhân rộng các mô hình, các lớp tập huấn phổ biến kiến thức, chuyển giao kết quả KH&CN hàng năm giúp các địa phương, tổ chức KH&CN, hộ gia đình ngày càng phát triển và có chỗ đứng trên thị trường; đồng thời phát huy được năng lực tự chủ, nghiên cứu, sáng tạo để tạo dựng sản phẩm KH&CN mang tính chủ lực của từng địa phương, làng nghề trong thời gian tới nhằm đáp ứng được khả năng cung ứng các dịch vụ, sản phẩm KH&CN để đưa ra thị trường hoá các sản phẩm có hàm lượng khoa học cao, để kinh doanh sản phẩm KH&CN.

Như vậy, thời gian qua, UBND tỉnh đã tập trung quán triệt, chỉ đạo các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Trung ương, Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định

hướng xã hội chủ nghĩa. Tập trung triển khai các chương trình, đề án thúc đẩy ứng dụng, chuyển giao KH&CN phục vụ phát triển sản phẩm chủ lực, đặc thù, có lợi thế của địa phương phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Việc phát triển sản phẩm chủ lực, đặc thù, có lợi thế của địa phương đã giúp người dân áp dụng các tiến bộ kỹ thuật mới, công nghệ cao vào sản xuất và bước đầu đã hình thành được chuỗi sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, tạo việc làm, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng sản phẩm.

### **Định hướng ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ phục vụ sản xuất các sản phẩm chủ lực, đặc thù, có lợi thế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2035**

Trên cơ sở tình hình sản xuất, kinh doanh và giá trị đóng góp của sản phẩm chủ lực, đặc thù, có lợi thế; thực trạng nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao KH&CN phục vụ phát triển sản phẩm chủ lực, đặc thù, có lợi thế tại địa phương giai đoạn 2016-2024; mục tiêu, chỉ tiêu về phát triển sản phẩm chủ lực, đặc thù, có lợi thế tại địa phương giai đoạn 2026-2035, thời gian tới tập trung vào những định hướng trọng tâm sau:

*Thứ nhất*, xây dựng, tổ chức thực hiện các quy hoạch, kế hoạch và các đề án lớn nhằm ứng dụng, chuyển giao KH&CN hỗ trợ phát triển sản phẩm chủ lực của địa phương. Rà soát các vùng nuôi theo hướng xác định các vùng nuôi có điều kiện tự nhiên thuận lợi để tập trung phát triển nuôi thủy sản ứng dụng công nghệ cao, nuôi thâm canh, chuyển đổi, nâng cấp các vùng nuôi thủy sản quảng canh cải tiến sang bán thâm canh, thâm canh.

*Thứ hai*, xây dựng và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao KH&CN phát triển sản phẩm chủ lực của địa phương

Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển thủy sản của Trung ương. Tranh thủ sự giúp đỡ hỗ trợ từ nguồn vốn Trung ương để đầu

tư: hệ thống hạ tầng sản xuất giống thủy sản, hạ tầng các vùng nuôi tập trung, hệ thống quan trắc cảnh báo môi trường và phòng ngừa dịch bệnh thủy sản. Thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, phát triển nông thôn hằng năm; chương trình khuyến nông trên địa bàn và một số nguồn vốn hỗ trợ từ các chương trình dự án khác.

*Thứ ba*, đầu tư tài chính nhằm hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao KH&CN phát triển sản phẩm chủ lực, đặc thù, có lợi thế của địa phương. Trong đó, kêu gọi, khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân vay vốn các tổ chức tín dụng để đầu tư hạ tầng, trang thiết bị, ao nuôi bảo đảm các điều kiện kỹ thuật để thực hiện ứng dụng, chuyển giao KH&CN như: quy trình nuôi thâm canh, công nghệ cao; áp dụng các tiêu chuẩn về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường vào sản xuất.

*Thứ tư*, phát triển nguồn nhân lực phục vụ ứng dụng, chuyển giao KH&CN phát triển sản phẩm chủ lực của địa phương

Phát triển nguồn nhân lực có chuyên môn sâu, kỹ năng cao. Tổ chức đào tạo, tập huấn tiến bộ kỹ thuật về sản xuất, công nghệ mới, thị trường, quyền lợi người lao động, quy định pháp lý có liên quan cho các lực lượng lao động tham gia chuỗi sản xuất, thương mại thủy sản. Chú trọng vào đào tạo, ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, cung cấp, phân phối, dự báo (giá, thời vụ,...), tiếp cận dữ liệu về khoa học kỹ thuật mới, tìm kiếm thị trường và quảng bá sản phẩm cho mỗi tổ chức, cá nhân tham gia nuôi trồng thủy sản; đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nuôi trồng thủy sản. Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia và đầu tư vào đào tạo, tập huấn lực lượng lao động phục vụ nuôi trồng thủy sản.

*Thứ năm*, đầu tư cơ sở hạ tầng nhằm hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao KH&CN phát triển sản phẩm chủ lực của địa phương

Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện hạ

tầng tại một số vùng sản xuất giống tập trung, vùng nuôi trồng thủy sản tập trung để sản xuất theo hướng hiệu quả và bền vững; ưu tiên đầu tư tại các vùng nuôi đối tượng thủy sản chủ lực có khối lượng sản phẩm hàng hóa lớn làm cơ sở để lan tỏa, phát triển các vùng nuôi đảm bảo an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh, hạn chế ô nhiễm môi trường, đáp ứng các yêu cầu của thị trường tiêu thụ.

Đầu tư xây dựng mới cơ sở hạ tầng một số vùng nuôi tôm tập trung trên địa bàn tỉnh như: Ngư Thủy Bắc, Ngư Thủy (Lệ Thủy), Võ Ninh (Quảng Ninh), Quảng Châu (Quảng Trạch), Quảng Hải (Ba Đồn). Cải tạo, nâng cấp các vùng nuôi tập trung: Hàm Ninh (Quảng Ninh), Đồng Trạch, Bắc Trạch, Hạ Trạch, Mỹ Trạch, Hoàn Lão, Hải Phú (Bồ Trạch), Quảng Thuận, Quảng Phúc (Ba Đồn),...

*Thứ sáu*, các chương trình KH&CN hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao KH&CN phát triển sản phẩm chủ lực của địa phương

Khuyến khích nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ KH&CN trong sản xuất giống thủy

sản, đặc biệt là giống có khả năng tăng trưởng nhanh, sạch bệnh, kháng bệnh, khả năng chống chịu tốt với sự thay đổi các điều kiện môi trường.

Phát triển công nghệ nuôi phù hợp, thân thiện môi trường, tiết kiệm nước, nhiên liệu, giảm sự phụ thuộc vào nguồn tài nguyên thiên nhiên; hạn chế dùng thuốc, hóa chất có nguy cơ ảnh hưởng tới môi trường, an toàn thực phẩm, ứng dụng công nghệ mới trong thu gom, xử lý chất thải, nước thải từ nuôi trồng thủy sản, phụ phẩm từ nuôi trồng, chế biến thủy sản để gia tăng giá trị, giảm thiểu tác động đến môi trường.

Áp dụng các giải pháp công nghệ mới, tiên tiến để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm nuôi trồng thủy sản.

Đẩy mạnh chuyển đổi sang ứng dụng công nghệ tự động hóa ở các khâu liên quan đến an toàn lao động và yêu cầu xử lý nhanh các tình huống như thu hoạch, bảo quản sản phẩm, quan trắc, cảnh báo môi trường, truy xuất nguồn gốc ■

## QUY HOẠCH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ... (Tiếp theo trang 16)

của doanh nghiệp, đầu tư trang thiết bị nghiên cứu và thành lập các đơn vị nghiên cứu mạnh trong doanh nghiệp.

Liên kết, thúc đẩy phát triển thị trường KH&CN, kết nối cung cầu công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, tăng khả năng

cạnh tranh, tạo lập và phát triển thị trường đối với các sản phẩm chủ lực của từng địa phương, của Vùng; phát triển mạnh mẽ hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, gắn kết, hợp tác giữa các trường đại học, viện nghiên cứu với các khu công nghiệp và doanh nghiệp ■

### Tài liệu tham khảo:

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng, *Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 3/11/2022 của Bộ Chính trị về Phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, Hà Nội, 2022.

2. Thủ tướng Chính phủ, *Quyết định số 376/QĐ-TTg ngày 4/5/2024 phê duyệt Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050*, Hà Nội, 2024.

3. Trang Báo điện tử Chính phủ (<https://baochinhphu.vn>).

4. Trang thông tin điện tử hoạt động khoa học và công nghệ ngành Công Thương. (<https://khcncongtuong.vn>).

5. Theo vnmedia.vn.